



**Thuốc dùng ngoài**  
**Cồn thuốc dùng ngoài**  
**CỒN IOD 1%**  
**Lọ 25ml**

Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.  
Tiêu chuẩn: TCCS.

SDK:  
LSX:  
NSX:  
HD:

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG – ĐÉ XA TÂM TAY TRẺ EM

**Thuốc dùng ngoài**  
**Cồn thuốc dùng ngoài**  
**CỒN IOD 1%**  
**Lọ 33ml**

Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.  
Tiêu chuẩn: TCCS.

SDK:  
LSX:  
NSX:  
HD:

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG – ĐÉ XA TÂM TAY TRẺ EM

**Thuốc dùng ngoài**  
**Cồn thuốc dùng ngoài**  
**CỒN IOD 1%**  
**Lọ 75ml**

Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.  
Tiêu chuẩn: TCCS.

SDK:  
LSX:  
NSX:  
HD:

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG – ĐÉ XA TÂM TAY TRẺ EM

<p><b>Thành phần:</b> Iod ..... 1% Tá dược ..... vừa đủ</p> <p><b>Chi định:</b> Sát khuẩn da, đặc biệt là vùng da trước khi phẫu thuật hoặc can thiệp y tế.</p> <p><b>Cách dùng &amp; liều dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:</b> Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.</p>	<p><b>Thuốc dùng ngoài</b></p> <p><b>Cồn thuốc dùng ngoài</b></p> <p><b>CỒN IOD 1%</b></p> <p>Lọ 80ml</p> <p><b>ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG – ĐÊ XA TÂM TAY TRẺ EM</b></p>	<p><b>Bảo quản:</b> Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.</p> <p><b>Tiêu chuẩn:</b> TCCS.</p> <p><b>SDK:</b> <b>LSX:</b> <b>NSX:</b> <b>HD:</b></p> <p><b>Cơ sở sản xuất:</b> <b>CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THANH PHÁT</b> <b>Địa chỉ:</b> Lô CN-1, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. ĐT: 024.32009142</p>
---	--	--

<p><b>Thành phần:</b> Iod ..... 1% Tá dược ..... vừa đủ</p> <p><b>Chi định:</b> Sát khuẩn da, đặc biệt là vùng da trước khi phẫu thuật hoặc can thiệp y tế.</p> <p><b>Cách dùng &amp; liều dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:</b> Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.</p>	<p><b>Thuốc dùng ngoài</b></p> <p><b>Cồn thuốc dùng ngoài</b></p> <p><b>CỒN IOD 1%</b></p> <p>Lọ 90ml</p> <p><b>ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG – ĐÊ XA TÂM TAY TRẺ EM</b></p>	<p><b>Bảo quản:</b> Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.</p> <p><b>Tiêu chuẩn:</b> TCCS.</p> <p><b>SDK:</b> <b>LSX:</b> <b>NSX:</b> <b>HD:</b></p> <p><b>Cơ sở sản xuất:</b> <b>CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THANH PHÁT</b> <b>Địa chỉ:</b> Lô CN-1, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. ĐT: 024.32009142</p>
---	--	--

<p><b>Thành phần:</b> Iod ..... 1% Tá dược ..... vừa đủ</p> <p><b>Chi định:</b> Sát khuẩn da, đặc biệt là vùng da trước khi phẫu thuật hoặc can thiệp y tế.</p> <p><b>Cách dùng &amp; liều dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:</b> Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.</p>	<p><b>Thuốc dùng ngoài</b></p> <p><b>Cồn thuốc dùng ngoài</b></p> <p><b>CỒN IOD 1%</b></p> <p>Lọ 125ml</p> <p><b>ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG – ĐÊ XA TÂM TAY TRẺ EM</b></p>	<p><b>Bảo quản:</b> Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.</p> <p><b>Tiêu chuẩn:</b> TCCS.</p> <p><b>SDK:</b> <b>LSX:</b> <b>NSX:</b> <b>HD:</b></p> <p><b>Cơ sở sản xuất:</b> <b>CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THANH PHÁT</b> <b>Địa chỉ:</b> Lô CN-1, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. ĐT: 024.32009142</p>
---	---	--

<p><b>Thành phần:</b> Iod ..... 1% Tá dược ..... vừa đủ</p> <p><b>Chi định:</b> Sát khuẩn da, đặc biệt là vùng da trước khi phẫu thuật hoặc can thiệp y tế.</p> <p><b>Cách dùng &amp; liều dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:</b> Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.</p>	<p><b>Thuốc dùng ngoài</b></p> <p><b>Cồn thuốc dùng ngoài</b></p> <p><b>CỒN IOD 1%</b></p> <p>Lọ 250ml</p> <p>ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG – ĐÉ XA TÂM TAY TRẺ EM</p>	<p><b>Bảo quản:</b> Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng. <b>Tiêu chuẩn:</b> TCCS.</p> <p><b>SDK:</b> <b>LSX:</b> <b>NSX:</b> <b>HD:</b></p> <p><b>Cơ sở sản xuất:</b> <b>CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THANH PHÁT</b> <b>Địa chỉ:</b> Lô CN-1, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. ĐT: 024.32009142</p>
---	--	---

<p><b>Thành phần:</b> Iod ..... 1% Tá dược ..... vừa đủ</p> <p><b>Chi định:</b> Sát khuẩn da, đặc biệt là vùng da trước khi phẫu thuật hoặc can thiệp y tế.</p> <p><b>Cách dùng &amp; liều dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:</b> Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.</p>	<p><b>Thuốc dùng ngoài</b></p> <p><b>Cồn thuốc dùng ngoài</b></p> <p><b>CỒN IOD 1%</b></p> <p>Lọ 330ml</p> <p>ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG – ĐÉ XA TÂM TAY TRẺ EM</p>	<p><b>Bảo quản:</b> Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng. <b>Tiêu chuẩn:</b> TCCS.</p> <p><b>SDK:</b> <b>LSX:</b> <b>NSX:</b> <b>HD:</b></p> <p><b>Cơ sở sản xuất:</b> <b>CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THANH PHÁT</b> <b>Địa chỉ:</b> Lô CN-1, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. ĐT: 024.32009142</p>
---	--	---

<p><b>Thành phần:</b> Iod ..... 1% Tá dược ..... vừa đủ</p> <p><b>Chi định:</b> Sát khuẩn da, đặc biệt là vùng da trước khi phẫu thuật hoặc can thiệp y tế.</p> <p><b>Cách dùng &amp; liều dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:</b> Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.</p>	<p><b>Thuốc dùng ngoài</b></p> <p><b>Cồn thuốc dùng ngoài</b></p> <p><b>CỒN IOD 1%</b></p> <p>Lọ 450ml</p> <p>ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG – ĐÉ XA TÂM TAY TRẺ EM</p>	<p><b>Bảo quản:</b> Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng. <b>Tiêu chuẩn:</b> TCCS.</p> <p><b>SDK:</b> <b>LSX:</b> <b>NSX:</b> <b>HD:</b></p> <p><b>Cơ sở sản xuất:</b> <b>CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THANH PHÁT</b> <b>Địa chỉ:</b> Lô CN-1, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. ĐT: 024.32009142</p>
---	--	---



## TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Thuốc dùng ngoài

CÔNG TY CỔ PHẦN  
DƯỢC PHẨM

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 1040/140/30

### CỒN IOD 1%

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để xa tầm tay trẻ em.

#### Thành phần:

Thành phần dược chất:

Iod.....1%

Thành phần tá dược:

Kali iodid, glycerin, ethanol 96%, nước tinh khiết.

Dạng bào chế: Cồn thuốc dùng ngoài, màu nâu đỏ.

Chỉ định: Sát khuẩn da, đặc biệt là vùng da trước khi phẫu thuật hoặc can thiệp y tế.

#### Cách dùng & liều dùng:

##### Liều dùng:

Lượng sử dụng tùy thuộc vào bề mặt da cần điều trị.

##### Cách dùng:

Cồn iod 1% chỉ dùng ngoài da.

Bôi thuốc không pha loãng bằng bông, gạc hoặc tăm bông sạch.

Không rửa hoặc băng kín vùng điều trị mà để khô trong không khí.

Màu da giúp kiểm tra thuốc đã được bôi lên vùng da mong muốn hay chưa.

#### Chống chỉ định:

Quá mẫn với iod hoặc với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Chống chỉ định trên vết thương hở và vết bỏng.

Do nguy cơ ăn mòn da, không bôi thuốc lên vùng da băng kín.

Không bôi thuốc trên vùng da rộng cho bệnh nhân cường giáp.

Không sử dụng cho trẻ sinh non và trẻ sơ sinh.

#### Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:

Không khuyến cáo sử dụng thuốc trên vùng da rộng cho trẻ dưới 30 tháng tuổi.

Tránh để thuốc tiếp xúc với mắt, niêm mạc, vùng da bị tổn thương và quần áo.

Do nguy cơ hấp thu qua da, không khuyến cáo sử dụng thuốc khi có rối loạn tuyến giáp đã biết hoặc nghi ngờ.

Kết quả xét nghiệm tuyến giáp có thể bị ảnh hưởng sau khi sử dụng thuốc.

#### Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

##### Phụ nữ có thai:

Do nguy cơ hấp thu iod qua da nên có khả năng gây suy giáp ở thai nhi, việc sử dụng thuốc không được khuyến cáo cho phụ nữ có thai.

##### Phụ nữ cho con bú:

Iod được bài tiết vào sữa mẹ. Nên tránh sử dụng quá nhiều thuốc vì nó có thể gây suy giáp ở trẻ sơ sinh (thoáng qua). Do đó, chỉ sử dụng thuốc trong thời kỳ cho con bú sau khi được tư vấn y tế và với liều lượng hạn chế.

**Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc:** Hiện vẫn chưa có bằng chứng về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc.

### Tương tác, tương kỵ của thuốc:

#### Tương tác của thuốc:

Thuốc có thể mất tác dụng khi sử dụng đồng thời với các chất khử trùng khác. Do đó, nên tránh sử dụng các chất khử trùng hoặc chất làm sạch tại chỗ khác.

#### Tương kỵ của thuốc:

Thuốc này không được trộn lẫn hoặc sử dụng đồng thời với các sản phẩm sau:

- Các chế phẩm có pH kiềm;
- Thuốc chứa natri thiosulfat;
- Thuốc sát khuẩn peroxid;
- Ether hoặc các dung dịch có chứa ether;
- Chế phẩm có chứa muối bạc hoặc thủy ngân.

### Tác dụng không mong muốn của thuốc:

Tần suất của các tác dụng không mong muốn được xác định như sau: *Không rõ tần suất* (không thể ước tính từ dữ liệu sẵn có).

#### Rối loạn hệ thống miễn dịch

Ngứa, nổi mày đay và phù mạch (phù Quincke) đã được quan sát sau khi sử dụng các chế phẩm iod.

#### Rối loạn nội tiết

Nhiễm độc giáp, cường giáp, suy giáp.

#### Rối loạn da và mô dưới da

Ngứa, nổi mày đay, viêm da và khô da.

#### Xét nghiệm

Kết quả xét nghiệm đánh giá chức năng tuyến giáp có thể bất thường sau khi sử dụng cồn iod 1%.

*Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gấp phải khi sử dụng thuốc.*

### Quá liều và cách xử trí:

#### Triệu chứng và biểu hiện:

Cho đến nay, không có trường hợp quá liều nào được báo cáo sau khi sử dụng thuốc trên da lành.

Nếu vô tình nuốt phải một lượng nhỏ thuốc, các vấn đề về tiêu hóa có thể xảy ra gồm nôn mửa, đau dạ dày và tiêu chảy.

Nếu vô tình uống phải một lượng lớn thuốc, các triệu chứng ngộ độc iod có thể xảy ra. Các triệu chứng này có thể gây tử vong và cần được điều trị tại trung tâm chuyên khoa.

Các triệu chứng chính của ngộ độc iod sau khi uống là: nhức đầu, tiết nước bọt, chảy nước mũi, viêm thanh quản, nôn mửa, đau dạ dày và tiêu chảy.

Tồn thương và hoại tử niêm mạc đường tiêu hóa cũng có thể xảy ra.

Uống phải liều rất cao có thể gây ức chế hô hấp, lú lẫn và rối loạn phản xạ, nhịp tim nhanh, suy gan thận, hạ huyết áp nghiêm trọng, sốc, hôn mê và thậm chí tử vong.

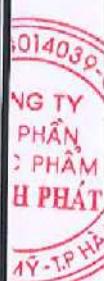
- Cách xử trí: Trường hợp dùng thuốc quá liều, cần tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

### Đặc tính dược lực học:

Mã ATC: D08AG03.

Nhóm dược lý: Thuốc sát khuẩn và khử trùng.

Cơ chế tác dụng



Cồn iod 1% thể hiện hoạt tính diệt khuẩn, nấm, virus và bào tử. Tác dụng của nó có thể xuất phát từ phản ứng với các acid amin gốc lưu huỳnh (cystein, methionin) có trong protein, với các nucleotid và acid béo trong màng tế bào vi khuẩn. Tác dụng diệt virus ít được nghiên cứu hơn nhưng có lẽ dựa trên các cơ chế phản ứng tương tự.

**Đặc tính dược động học:**

Hấp thu

Sau khi dùng tại chỗ, sự hấp thu iod qua da bị hạn chế.

Chuyển hóa và thải trừ:

Iod được chuyển hóa thành muối iodid và iodat, được tuyến giáp kết hợp một phần. Lượng còn lại chủ yếu thải trừ qua nước tiểu, phân và nước bọt.

**Quy cách đóng gói:** Thuốc được đóng trong lọ nhựa dung tích 25ml, 33ml, 75ml, 80ml, 90ml, 125ml, 250ml, 330ml, 450ml, 500ml, 900ml.

**Bảo quản:** Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

**Hạn dùng:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Sau khi mở nắp lọ thuốc, nên sử dụng trong vòng không quá 2 tháng kể từ ngày mở nắp.

**Tiêu chuẩn:** TCCS.

*Cơ sở sản xuất:*

Công ty Cổ phần Dược phẩm Thành Phát

Địa chỉ: Lô CN-1, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa,  
Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024. 32009142

